

ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC LÍ LUẬN KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG

ThS. LÊ THỊ HỒNG KHUYÊN* - ThS. TƯỜNG THỊ THẨM**

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 20/05/2016; ngày duyệt đăng: 24/05/2016.

Abstract: Approaching capacity of learners in testing and assessment is the important task of education reform to improve quality of teaching. To do this task in teaching Marxist Theory of political economy, lecturers must change testing and assessment for students. In the article, author proposes measures to change the methods of testing and assessment in teaching Marxist Theory of political economy at National college of Education towards approaching learner's competence to promote the initiative and creativity of students in learning.

Keywords: Testing and assessment, Marxist Theory of political economy learner's capacity.

1. Đổi mới kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) tiếp cận năng lực (NL) người học trong dạy học lí luận kinh tế chính trị (KTCT) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPТУ) và những vấn đề đặt ra

1.1. Khái niệm “KT, ĐG tiếp cận NL”. Dạy học theo định hướng phát triển NL đang trở thành vấn đề mang tính cấp thiết của đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và KT, ĐG kết quả học tập ở trường đại học, cao đẳng hiện nay. Để thực hiện KT, ĐG tiếp cận NL, trước hết giảng viên (GV) cần hiểu được bản chất của NL: “là sự kết hợp của tri thức, kĩ năng, thái độ, mong muốn, sự sẵn sàng hành động” [1; tr 70]. KT, ĐG là khâu cuối cùng của quá trình dạy học. Theo Trần Bá Hoàn: *KT là cung cấp những dữ kiện, thông tin làm cơ sở cho việc ĐG, tác giả Nguyễn Công Khanh cho rằng: “ĐG người học theo cách tiếp cận NL là ĐG chuẩn về sản phẩm đầu ra... nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kĩ năng mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ học tập đạt tới một chuẩn nào đó”* [2; tr 20]. Về bản chất, ĐG NL được coi là bước phát triển cao hơn so với ĐG kiến thức, kĩ năng. Một số dấu hiệu cơ bản ĐG NL người học là: 1) *Mục đích chủ yếu:* ĐG khả năng học sinh vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống và vì sự tiến bộ của người học so với chính họ; 2) *Ngữ cảnh ĐG:* Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh; 3) *Nội dung ĐG:* Những kiến thức, kĩ năng, thái độ ở nhiều môn học, những trải nghiệm của người học trong cuộc sống xã hội

(tập trung vào NL thực hiện) theo các mức độ phát triển NL của người học; 4) *Công cụ ĐG:* Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực; 5) *Thời điểm ĐG:* Mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến ĐG trong khi học; 6) *Kết quả ĐG:* NL người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ, bài tập đã hoàn thành.

1.2. Sự cần thiết đổi mới KT, ĐG theo hướng tiếp cận NL người học trong dạy học lí luận KTCT Trường CĐSPТУ. ĐG tiếp cận NL người học là quá trình GV linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để ĐG các NL: hành động, tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tính toán hay việc chuyển hóa, sáng tạo lại kiến thức và vận dụng kiến thức sáng tạo trong thực tiễn. Thực hiện đổi mới KT, ĐG giúp sinh viên (SV) phát triển.

NL, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập và tăng hứng thú khi các em tham gia vào bài giảng và các hoạt động học tập; vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn cuộc sống cùng với kinh nghiệm bản thân giải quyết tình huống, bài tập, chủ đề học tập, nhiệm vụ của môn học.

Để có ĐG khách quan, tháng 3/2016, chúng tôi thực hiện khảo sát 14 GV tham gia giảng dạy lí luận KTCT Mác-Lênin về việc thực hiện nội dung, hình thức, phương pháp KT, ĐG kết quả học tập lí luận KTCT và thu được kết quả như sau:

- *Về nội dung:* Có 12/14 GV (85%) cho rằng chưa coi trọng ĐG theo hướng tiếp cận NL SV do: mất nhiều thời gian trong việc chuẩn bị; quen với cách KT, ĐG truyền thống; những hạn chế từ SV (lười học, chưa

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

** Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam

coi trọng môn học...); chỉ có 2/14 GV (15%) sử dụng KT, ĐG theo hướng tiếp cận NL.

- Về loại bài KT, ĐG: 11/14 GV (78%) cho rằng chỉ KT, ĐG trong các bài KT định kì và KT cuối kì; 3/14 GV (22%) thỉnh thoảng ĐG trong quá trình học tập.

- Về hình thức, phương pháp: 13/14 GV (93%) thường xuyên sử dụng KT viết, vấn đáp; 2/14 GV (14%) sử dụng câu hỏi mở, bài tập toán liên hệ với thực tiễn; (12/14 GV (85%)) chủ yếu ĐG bằng điểm số.

Từ vấn đề còn những tồn tại nêu trên, yêu cầu đặt ra là cần đổi mới KT, ĐG trong dạy học lí luận KTCT Mác-Lênin ở Trường CĐSPTU hiện nay nhằm khắc phục sự đơn điệu, nghèo nàn KT, ĐG. Vì vậy, mỗi GV cần đa dạng các hình thức KT, ĐG trong dạy học lí luận KTCT theo hướng tiếp cận NL phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong học tập.

2. Một số biện pháp đổi mới KT, ĐG theo hướng tiếp cận NL SV trong dạy học lí luận KTCT ở Trường CĐSPTU

2.1. Đề cao tính thực tiễn trong sử dụng câu hỏi/bài tập/chủ đề học tập để KT, ĐG NL của SV. Tăng cường xây dựng câu hỏi KT, ĐG có nội dung là các bài tập toán kinh tế, xây dựng mô hình toán kinh tế gắn với đơn vị kiến thức tiêu biểu, năng suất lao động, tính giá trị của sản phẩm, tính tổng sản phẩm xã hội, tiền công trong chủ nghĩa tư bản, bài tập hạch toán kinh doanh, về lợi nhuận (P), bài tập sản xuất giá trị thặng dư, tỉ suất giá trị thặng dư (m'), khối lượng giá trị thặng dư (M), cấu tạo hữu cơ của tư bản (c/v); Xây dựng hệ thống câu hỏi “mở” gắn với thực tiễn để ĐG sự phát triển NL người học; đòi hỏi tư duy sáng tạo và tạo cơ hội cho SV nhiều cách tiếp cận, con đường giải quyết khác nhau. Ví dụ, trong nội dung “*Học thuyết giá trị*”, GV thiết kế câu hỏi KT, ĐG theo hướng tiếp cận NL người học như: “*Chứng minh hàng hóa là một phạm trù mang tính xã hội; Những đặc điểm nào của hàng hóa cho thấy người sản xuất hàng hóa phải có đạo đức kinh doanh? Chứng minh tiền tệ là một hàng hóa đặc biệt*”.

Về lí luận “*Học thuyết giá trị thặng dư*”, GV xây dựng hệ thống câu hỏi phục vụ KT, ĐG NL của SV gắn với thực tiễn như: “*Vận dụng quy luật giá trị để chứng minh mâu thuẫn trong công thức chung của tư bản (T - H - T')*; Ý nghĩa của việc vận dụng quy luật giá trị trong nền kinh tế ở nước ta? Từ việc nghiên cứu quá trình sản xuất giá trị thặng dư, hãy rút ra kết luận cần thiết để vận dụng lí luận sản xuất giá trị

thặng dư vào thực tiễn nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay”.

Những dạng bài tập trên giúp GV ĐG NL thực tiễn học tập của SV ở Trường CĐSPTU hiện nay như: tính toán, giải quyết vấn đề, sáng tạo..., nhằm nâng cao chất lượng dạy học lí luận KTCT.

2.2. Chú trọng ĐG NL thực hiện của SV. Trong dạy học KTCT, ĐG NL thực hiện tức là chú trọng vào NL làm, hành động của người học trong thực tiễn như NL lập kế hoạch, quản lí nhóm, NL sử dụng thiết bị công nghệ, tài liệu học tập, kĩ năng học hợp tác, thu thập và xử lí thông tin, trình bày... Do đó, GV cần sử dụng phương pháp theo định hướng NL như dạy học theo dự án, thảo luận nhóm, kĩ thuật lược đồ tư duy. GV lựa chọn chủ đề, dự án học tập KTCT có tính thực tiễn cao như: khi dạy về “*phạm trù hàng hóa*” GV giao nhiệm vụ cho SV học theo chủ đề/dự án: “*Tìm hiểu mặt trái của sản xuất hàng hóa tại địa phương bạn sinh sống, học tập*”, hay giảng dạy về nội dung “*Xuất khẩu tư bản*” SV học theo dự án “*tác động của FDI tới việc làm, thu nhập của người lao động tại địa phương bạn*”. Việc học tập theo dự án, giúp SV phát huy NL hành động của bản thân tích cực, tạo ra sản phẩm dự án có chất lượng. Những ĐG của GV cần chú ý vào thực hiện nhiệm vụ học tập của SV gắn với bối cảnh cụ thể từ khâu chuẩn bị, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả học tập và NL sáng tạo của người học thông qua sản phẩm dự án đạt được.

2.3. Kết hợp giữa ĐG quá trình với ĐG định kì, trong đó chú trọng vào ĐG quá trình. Thực tế ĐG quá trình học tập lí luận KTCT, GV có thể thực hiện thường xuyên trong toàn bộ quá trình dạy học và trong mỗi bài giảng dưới nhiều cách thức khác nhau như: KT miệng, KT hoạt động học của SV ở trên lớp. Trong từng đơn vị kiến thức, GV nêu câu hỏi cho SV làm việc cá nhân hoặc nhóm; sau đó SV, GV sẽ cùng tham gia nhận xét, ĐG và có thể thực hiện cho điểm. ĐG quá trình thực hiện đa dạng như hoạt động học trên lớp, tự học ở nhà, học theo nhóm, học theo chủ đề, học từ trải nghiệm. Khi giảng dạy nội dung “*Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư*”, GV nêu câu hỏi: “*So sánh các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư và rút ra ý nghĩa thực tiễn*”. Hay khi giảng về hàng hóa sức lao động, GV nêu tình huống có vấn đề yêu cầu SV vận dụng hiểu biết giải quyết nhiệm vụ học tập: “*Tại sao nói việc xuất hiện hàng hóa sức lao động là điều kiện chuyển hóa tiền thành tư bản? Tại sao giá trị*

thặng dư là phạm trù kinh tế riêng của chủ nghĩa tư bản”. Trong bài giảng về chủ nghĩa tư bản độc quyền, GV nêu câu hỏi ĐG việc lĩnh hội tri thức của SV như: “Vẽ sơ đồ khái quát nguyên nhân dẫn đến sự hình thành chủ nghĩa tư bản độc quyền?”; hoặc GV lựa chọn dạng bài tập toán kinh tế, tình huống thực tiễn (xem mục 2.1) để SV khắc sâu lí luận môn học và hiểu rõ ý nghĩa, giá trị thực tiễn KTCT trong cuộc sống. Yếu tố quan trọng nhất của ĐG quá trình là cung cấp, thu nhận thông tin cần thiết giúp cho GV và SV; là “tín hiệu ngược” để cả GV và SV điều chỉnh hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Từ đó, khắc phục hạn chế.

2.4. Kết hợp giữa ĐG của GV với tự ĐG của SV, tạo môi trường học tập thân thiện, khách quan, bình đẳng, độ tin cậy cao. GV có thể thực hiện cách thức KT, ĐG này thông qua dạy học dự án với phiếu ĐG dự án học tập; hay nhận xét ĐG của SV cho từng nhiệm vụ học tập khi tham gia vào bài giảng KTCT như làm bài tập toán kinh tế/tình huống gắn với thực tiễn, câu hỏi có tính chất so sánh, khái quát về quy luật, phạm trù kinh tế của C.Mác như hàng hóa, tiền tệ, sản xuất giá trị thặng dư, tuần hoàn và chu chuyển của tư bản (xem mục 2.1). Việc SV tự ĐG phát huy tính tự giác, chủ động điều chỉnh hoạt động học phù hợp; do đó GV cần khuyến khích cá nhân SV tự ĐG, SV ĐG lẫn nhau. Sau cùng GV nhận xét, ĐG. Điều quan trọng không phải là điểm số, mà cần chú trọng ĐG các NL, kĩ năng SV đã thực hiện và có ĐG khích lệ tinh thần tích cực, tiến bộ của chính bản thân các em trong quá trình học tập và tạo động lực các em phát triển NL học tập lí luận KTCT hiện nay.

2.5. KT, ĐG qua hoạt động trải nghiệm của SV. Tổ chức hoạt động trải nghiệm là hình thức dạy học hiệu quả phát triển NL của SV, gắn lí luận với thực tiễn tại địa điểm học tập tham quan, thực tế. Với lí luận về “sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư” của C.Mác, GV tổ chức hoạt động trải nghiệm cho SV theo chủ đề: “Tìm hiểu thị trường hàng hóa tại các chợ đầu mối”, hay “Tìm hiểu quy trình sản xuất làng nghề lụa tại Vạn Phúc, Hà Đông”, “Quy trình trồng hoa tại làng hoa Tây Tựu, Hà Nội” hay “Tìm hiểu việc quản lí sản xuất tại khu công nghiệp địa phương em và rút ra kinh nghiệm”.

Căn cứ vào bài tập thu hoạch, GV có thể KT, ĐG được NL của SV qua học tập trải nghiệm: Lập kế hoạch, sử dụng công nghệ, hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp; vận dụng kiến thức KTCT Mác-Lênin vào thực

tiễn buổi học trải nghiệm. Qua ĐG, GV có thể lấy một điểm bài KT thay cho điểm bài KT thường xuyên hoặc thưởng điểm cho cá nhân, nhóm khuyến khích SV tham gia tích cực học tập.

2.6. Kết hợp giữa ĐG bằng điểm số và nhận xét, phản hồi kịp thời kết quả ĐG cho SV. Việc KT, ĐG kết quả học tập của SV ở Trường CĐSPTU chủ yếu dựa vào bài KT viết và ĐG bằng điểm số, một số GV chấm điểm nhưng chưa chú trọng việc nhận xét, chữa bài KT, đặc biệt với đề KT có sử dụng bài tập toán/tình huống kinh tế. Do đó, nên có sự phản hồi của SV để tạo ra những tác động tích cực trong quá trình KT, ĐG (cả với GV và SV).

GV có thể kết hợp các hình thức tổ chức dạy học nêu trên để ĐG cho điểm và chú ý sử dụng linh hoạt các câu hỏi mở, bài tập toán gắn với thực tiễn trong đề KT để ĐG tối đa NL của SV trong học tập KTCT. Việc ĐG có phân loại trình độ học tập của SV, GV cần chú trọng ĐG có nhận xét giúp các em phát triển NL bản thân từ đó điều chỉnh phương pháp học tập lí luận KTCT đạt hiệu quả cao hơn trong học tập.

Thực hiện đổi mới KT, ĐG trong dạy học lí luận KTCT ở Trường CĐSPTU chính là phát huy tính tích cực trong học tập của SV, vì sự tiến bộ của SV. KT, ĐG diễn ra trong toàn bộ quá trình dạy học, do đó, đa dạng hóa việc KT, ĐG tiếp cận NL SV trong dạy học lí luận KTCT là một trong những biện pháp quan trọng quyết định chất lượng dạy và học bộ môn. KT, ĐG được xem là một nhân tố trong cấu trúc của quá trình dạy học đảm bảo tính khách quan, chính xác càng cao trong dạy và học lí luận KTCT. Vì vậy, để đổi mới KT, ĐG lí luận KTCT có hiệu quả phải gắn với thực tiễn đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển NL cho người học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Trần Thị Tuyết Oanh (2009). *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Thị Mai Phương (2009). *Dạy học kiểm tra đánh giá theo phương pháp tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.